

Số: **273/2022/QĐST-HNGĐ**

*S.D, ngày 09 tháng 11 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 413/2022/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 giữa:

+ Nguyên đơn: Bà N.T.T, sinh năm 1954; trú tại: Thôn k.x, xã H.L, huyện S.D, tỉnh T.Q.

+ Bị đơn: Ông H.V.D, sinh năm 1960; trú tại: Thôn t.h, xã T.Đ, huyện S.D, tỉnh T.Q.

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa:** Bà N.T.T và ông H.V.D.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Bà N.T.T và ông H.V.D xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà N.T.T và ông H.V.D xác định không có, không đề nghị giải quyết.

- Về nợ chung: Bà N.T.T và ông H.V.D xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà N.T.T, ông H.V.D đều là người cao tuổi nên được miễn nộp khoản tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- *Toà án ND tỉnh;*
- *VKSND huyện; tỉnh;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *UBND xã T.Đ;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Minh Khánh**